|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT BẮC GIANG**  **CỤM THPT HUYỆN LỤC NAM**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  (Đề thi gồm 5 trang) | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP CƠ SỞ**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN THI: LỊCH SỬ – LỚP 12**  **Ngày thi: 10/12/2023**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Mã đề thi: 129** |

**A. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (14.0 điểm)**

***Chọn đáp án đúng nhất***

**Câu 1.** Hiện nay tổ chức nào ở Việt Nam có chức năng tập hợp và đoàn kết toàn dân?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Mặt trận Liên Việt. | **B.** Mặt trận Dân tộc thống nhất. |
| **C.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. | **D.** Mặt trận Dân tộc Việt Nam. |

**Câu 2.** Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý *nghĩa quân sự và ý nghĩa chính trị quan trọng"* là nhận định của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Biên giới thu-đông năm 1950. | **B.** Trung Lào năm 1953. |
| **C.** Điện Biên Phủ năm 1954. | **D.** Việt Bắc thu-đông năm 1947. |

**Câu 3.** Nội dung nào của đường lối kháng chiến chống Pháp được thể hiện rõ nét nhất trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. | **B.** Trường kì |
| **C.** Toàn diện. | **D.** Toàn dân. |

**Câu 4.** Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa những năm 1950-1953 là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** phát triển xã hội. | **B.** củng cố hậu phương. |
| **C.** phục vụ dân sinh. | **D.** đại chúng hóa. |

**Câu 5.** Vì sao nói chiến thắng Biên giới thu đông 1950 mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp?

**A.** Quân đội ta giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**B.** Đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**C.** Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương

**D.** Giáng đòn quyết định làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

**Câu 6.** Sự kiện nào dưới đây tác động tiêu cực đến xu thế toàn cầu hóa?

**A.** Góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.

**B.** Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

**C.** Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

**D.** Phân hóa giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước ngày càng lớn.

**Câu 7.** Yếu tố quyết định nào dưới đây đưa đến khuynh hướng cách mạng vô sản được lịch sử và nhân dân Việt Nam lựa chọn?

**A.** Trí tuệ và nhãn quan chính trị sắc bén của Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

**B.** Do sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản.

**C.** Cách mạng Việt Nam đặt ra yêu cầu tìm con đường cứu nước mới và giai cấp lãnh đạo tiên tiến.

**D.** Khuynh hướng tiến bộ, phù hợp với xu thế của thời đại.

**Câu 8.** Xét cho cùng mọi biến đổi của các nước trong khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều khởi đầu từ

**A.** cuộc cách mạng khoa học và công nghệ **B.** sự phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại.

**C.** khi trở thành các quốc gia độc lập tự chủ.  **D.** công cuộc khôi phục phát triển đất nước.

**Câu 9.** Nội dung nào dưới đây thể hiện rõ vai trò của Liên hợp quốc?

**A.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

**B.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**D.** Góp phần thủ tiêu chủ nghĩa thực dân, giữ gìn hòa bình thế giới.

**Câu 10.** Việc ba tổ chức cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

**A.** Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**B.** Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.

**C.** Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.

**D.** Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

**Câu 11.** Điểm khác nhau căn bản nhất của phong trào cách mạng (1930 – 1931) so với các phong trào cách mạng trước đó của nhân dân Việt Nam là gì?

**A.** Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản.

**B.** Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh.

**C.** Nhằm cả mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị.

**D.** Diễn ra trên địa bàn cả nước, mang tính chất triệt để.

**Câu 12.** Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) cho thấy tư tưởng bạo lực cách mạng và tư tưởng nhân đạo hòa bình

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** luôn đối lập nhau. | **B.** không có sự đối lập nhau. |
| **C.** không thể tồn tại. | **D.** không thể dung hòa. |

**Câu 13.** Việc ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định

**A.** chính quyền là vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội.

**B.** giành được chính quyền là kết thúc cuộc cách mạng.

**C.** giành được chính quyền đã khó, giữ được chính quyền càng khó hơn.

**D.** mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam đã được giải quyết.

**Câu 14.** Điểm giống nhau trong hành động của thực dân Pháp khi tiến hành kế hoạch Rơve (1949) và kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950) ở Việt Nam là đều:

**A.** phát triển ngụy quân để xây dựng quân đội quốc gia.

**B.** tiến hành chiến tranh tâm lý và chiến tranh kinh tế với quân ta.

**C.** gấp rút tập trung quân Âu – Phi để xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

**D.** bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc từ xa.

**Câu 15.** Các nước Tây Âu liên kết kinh tế với nhau nhằm mục đích chủ yếu nào?

**A.** Thành lập Nhà nước chung châu Âu.

**B.** Thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ, tăng khả năng cạnh tranh.

**C.** Khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.

**D.** Tạo ra tiềm lực để chống lại Liên Xô và Đông Âu.

**Câu 16.** Bài học nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được Đảng ta vận dụng để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay:

**A.** đấu tranh quân sự là chủ yếu.  **B.** kết hợp đấu tranh quân sự và chính trị.

**C.** sử dụng sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. **D.** kết hợp đấu tranh kinh tế, văn hóa.

**Câu 17.** Tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giải phóng dân tộc. | **B.** Dân chủ kiểu mới. |
| **C.** Dân chủ nhân dân. | **D.** Cách mạng vô sản. |

**Câu 18.** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

**A.** Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.

**B.** Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.

**C.** Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.

**D.** Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

**Câu 19.** Nguyên tắc quan trọng nào của Liên Hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương và Hiệp ước Bali (1976)?

**A.** Sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc)

**B.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước

**C.** Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**D.** Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội

**Câu 20.** Đâu **không** phải lí do để Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần 8 (5-1941) chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương?

**A.** Do yêu cầu chống âm mưu lập Liên bang Đông Dương của Pháp.

**B.** Do mỗi nước có một đặc điểm lịch sử - văn hóa - xã hội riêng.

**C.** Do yêu cầu tập trung tối đa lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Do yêu cầu cần thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.

**Câu 21.** Đoạn trích sau nói về tổ chức nào?

*“Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”*

**A.** Đội cứu quốc quân số 1.  **B.** Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

**C.** Đội du kích Bắc Sơn. **D.** Việt Nam giải phóng quân.

**Câu 22.** Tính chất của phong trào cách mạng 1936-1939 là gì?

**A.** Mang tính dân tộc sâu sắc. **B.** Mang tính dân chủ là chủ yếu.

**C.** Mang tính dân tộc và dân chủ.  **D.** Mang tính dân tộc, dân chủ, nhân dân sâu sắc.

**Câu 23.** Một chế độ chính trị vững mạnh phải được xây dựng toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đó là mục đích của

**A.** Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2-9-1945).

**B.** 10 chính sách của Việt Minh nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân.

**C.** Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

**D.** cuộc tổng tuyển cử bầu Quốchội trong cả nước (6-1-1946).

**Câu 24.** Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai được xếp vào phong trào giải phóng dân tộc vì

**A.** chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là phản động, trái ngược với văn minh nhân loại.

**B.** chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

**C.** chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được thực dân phương Tây hậu thuẫn.

**D.** chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi thuộc phe tư bản chủ nghĩa.

**Câu 25.** Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của quân đội ta là:

**A.** phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp. **B.** mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

**C.** giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam. **D.** tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực địch.

**Câu 26.** Điểm giống nhau cơ bản về tình thế của Pháp khi tiến hành kế hoạch Rơve, kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi và kế hoạch Nava trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?

**A.** Pháp tiếp tục giữ vững thế chiến lược tấn công.

**B.** Pháp lâm vào thế bị động, phòng thủ trên toàn chiến trường Đông Dương.

**C.** Pháp được Mĩ giúp đỡ, lực lượng rất mạnh.

**D.** Pháp đã bị thất bại trong các kế hoạch quân sự trước đó.

**Câu 27.** Nghệ thuật quân sự của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là:

**A.** kết hợp đấu tranh chính trị là chủ yếu với đấu tranh vũ trang, giữa tổng công kích và nổi dậy.

**B.** giành thắng lợi từng bước, đánh bại từng kế hoạch của địch, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

**C.** giành thắng lợi từ thành thị đến nông thôn, rừng núi.

**D.** kết hợp giữa tổng khởi nghĩa và tổng tiến công của quân đội và nhân dân cả hai miền đất nước.

**Câu 28.** Đâu **không** phải là điểm khác nhau giữa Liên minh châu Âu (EU) với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Mức độ liên kết. | **B.** Nguyên tắc điều phối. |
| **C.** Tính chất tổ chức. | **D.** Mục tiêu ban đầu. |

**Câu 29.** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu thất bại của Mĩ trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương?

**A.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương .

**B.** Mĩ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị Pari năm 1968.

**C.** Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**D.** Mĩ tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược.

**Câu 30.** Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi quyết định ở

**A.** rừng núi, vì là nơi có căn cứ địa mở rộng, vững chắc.

**B.** các đô thị, vì là trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.

**C.** nông thôn, vì có cơ sở cách mạng rất vững mạnh.

**D.** đồng bằng, vì là nơi có sức người, sức của dồi dào.

**Câu 31.** Sự thành công trong năm nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

**B.** Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

**C.** Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

**D.** Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển ngoại thương.

**Câu 32.** Thắng lợi vĩ đại nào của nhân dân Việt Nam (1930-1975) đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm suy yếu chúng?

**A.** Chiến dịch Điến Biên Phủ chấn động địa cầu năm 1954.

**B.** Kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975).

**C.** Kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

**D.** Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 33.** Bản chất của kế hoạch quân sự Nava do Pháp - Mĩ đề ra và thực hiện từ năm 1953 là

**A.** Tập trung quân để tiến công chiến lược. **B.** Khóa then cửa.

**C.** Dùng người Việt đánh người Việt. **D.** Tập kích bất ngờ, quy mô lớn.

**Câu 34.** Quan hệ quốc tế sau năm 1945 được mở rộng và đa dạng do nguyên nhân nào?

**A.** Sự hình thành, xói mòn và sụp đổ của trật tự hai cực Ianta.

**B.** Mĩ - Nhật Bản - Tây Âu trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn.

**C.** Sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu.

**D.** Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh tham gia vào hoạt động chính trị quốc tế.

**Câu 35.** Một trong những điểm khác biệt trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á so với ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** bùng nổ và giành được độc lập sau châu Phi nhưng sớm hơn các nước Mĩ Latinh.

**B.** bùng nổ và giành được độc lập sớm hơn các nước châu Phi và Mĩ Latinh.

**C.** bùng nổ mạnh mẽ hơn, giành độc lập sau Mĩ Latinh nhưng sớm hơn các nước châu Phi.

**D.** bùng nổ sớm hơn nhưng giành được độc lập sau các nước châu Phi và Mĩ Latinh.

**Câu 36.** Nội dung nào *không* làm sáng tỏ cho nhận định: “Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc tập dượt lần thứ nhất chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 ở Việt Nam”?

**A.** Phong trào 1930 – 1931 để lại cho Đảng nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

**B.** Phong trào 1930 – 1931 có qui mô rộng lớn, mang tính triệt để, hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

**C.** Khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế, Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

**D.** Đây là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo, khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**Câu 37.** Điểm khác nhau nổi bật nhất trong chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị tháng 5 - 1941 so với Hội nghị tháng 11 năm 1939 là

**A.** đặt vấn đề giải phóng dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương.

**B.** đã đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc cho các dân tộc Đông Dương.

**C.** mở rộng hình thức tập hợp lực lượng vào mặt trận đoàn kết dân tộc.

**D.** chú trọng đấu tranh vũ trang để giải phóng các dân tộc Đông Dương.

**Câu 38.** Tài liệu được đánh giá như một văn kiện có tính chất cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng là:

**A.** Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"

**B.** Tác phẩm "cách đánh du kích"

**C.** Cương lĩnh hành động của đảng.

**D.** Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

**Câu 39.** Điểm khác biệt cơ bản giữa hình thái vận động của cách mạng tháng Tám năm 1945 với cách mạng Trung Quốc (1946-1949) là gì?

**A.** Kết hợp hài hòa giữa nông thôn và thành thị. **B.** Nổ ra ở nông thôn rồi tiến về thành thị.

**C.** Nổ ra và thành thắng lợi ở thành thị.  **D.** Nổ ra ở thành thị rồi lan về nông thôn.

**Câu 40.** Nội dung nào sau đây trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo?

**A.** Đặt vấn đề giai cấp lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam

**B.** Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân.

**C.** Đặt vấn đề giai cấp lên hàng đầu, thấy được khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân.

**D.** Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu, đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam

**B. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm).** Nêu điểm giống và khác nhau của phong trào đấu tranh giành độc lập tại châu Phi và Mĩ La Tinh?

**Câu 2. (2.0 điểm).** Mặt trận riêng đầu tiên của Việt Nam là mặt trận nào? Nêu vai trò của mặt trận ấy đối với thắng lợi của cách mạng tháng Tám?

**Câu 3. (2.0 điểm).** Trình bày nội dung của kế hoạch Rơve? Tại sao thắng lợi của chiến dịch Biên Giới của ta lại là thất bại *“chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp”* (Trường Chinh)?

*------* **HẾT** -*-----*

***Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm***

Họ và tên thí sinh: ..........................................................Số báo danh:...............................

Cán bộ coi thi số 1 (*Họ tên và ký*).......................................................................................

Cán bộ coi thi số 2 (*Họ tên và ký*)....................................................................................…